

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Thu Thủy
- Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện V; trụ sở: tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Tháiholdings, số 210 M, phường N, quận P, Tp.Hà Nội

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Văn Th, chức vụ chuyên viên xử lý nợ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1/. Bà Nguyễn Thị Trúc Nh sinh năm 1992; trú tại chỉ: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

2/. Ông Nguyễn Văn B sinh năm 1983; trú tại chỉ: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/7/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V là ông Võ Văn Th trình bày:

Ngày 10/3/2021 Ngân hàng TMCP Bưu điện V - Chi nhánh V đã ký hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602021303 với bà Nguyễn Thị Trúc Nh và ông Nguyễn Văn B. Theo hợp đồng bà Nh và ông B vay 170.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua ô tô, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc trả trong 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 30 trả số tiền 3.400.000 đồng/kỳ vào ngày 5 hàng tháng; từ kỳ thứ 31 đến kỳ thứ 59 trả số tiền 2.267.000 đồng/kỳ vào ngày 5 hàng tháng và kỳ cuối trả 2.257.000 đồng vào ngày đáo hạn; nợ lãi trả vào ngày 05 hàng tháng. Tài sản bảo đảm khoản cấp tín dụng theo hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602021303 ký ngày 10/3/2021 và được bảo đảm bằng tài sản thế chấp số: HĐTC8602021108 ngày 10/3/2021 là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TERACO, màu xanh, loại xe ô tô tải, chỗ ngồi: 02 chỗ, biển số 84C – 089.60, số loại TRA 100-TK2, sô khung: RM0KH17LLC0000101, số máy: 4G13S1MAMTS00736, do bà Nh và ông B đứng tên quyền sở hữu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 15/3/2022 đã chuyển từ nhóm nợ 1 sang nhóm nợ 2. Ngân hàng đã điện thoại và đến nhà khách hàng làm việc nhiều lần, nhưng khách hàng chỉ cam kết mà không trả nợ. Đến ngày Tòa án xét xử ngày 24/5/2023 bà Nh và ông B còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện V- Chi nhánh V gồm: tiền nợ gốc 142.799.944 đồng, tiền lãi trong hạn là 29.472.655 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.951.619, tổng cộng số tiền là 184.224.218.đồng.

Ngân hàng TMCP Bưu điện V yêu cầu bà Nh và ông B trả số tiền gốc 142.799.944 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 24/5/2023 là 29.472.655 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 24/5/2023 là 11.951.619 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/5/2023 đến khi bà Nh và ông B trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V. Yêu cầu bán đấu giá tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TERACO, màu xanh, loại xe ô tô tải, chỗ ngồi: 02 chỗ, biển số 84C–089.60, số loại TRA 100-TK2, sô khung: RM0KH17LLC0000101, số máy: 4G13S1MAMTS00736, do bà Nh và ông B đứng tên quyền sở hữu để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602021303 ngày 10/3/2021 và hợp đồng thế chấp số HĐTC8602021108 ngày 10/3/2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hoà giải nhiều lần, nhưng bà Nh và ông B vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hoà giải được và thông báo kết quả phiên họp cho bà Nh và ông B được biết. Tuy nhiên bà Nh và ông B không có ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án. Tại phiên tòa được mở lần thứ hai, tuy nhiên bà Nh và ông B đều vắng mặt.

Tòa án không có tiền hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Bưu điện V khởi kiện yêu cầu bà Nh và ông B trả tiền vay còn nợ và xử lý tài sản thế chấp; bị đơn bà Nh và ông B có địa chỉ cư trú khóm M, phường N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện V ký kết với bà Nh và ông B thể hiện địa chỉ của bà Nh và ông B là tại khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay bà Nh và ông B đã thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của bà Nh và ông B ở đâu là thuộc trường hợp bị đơn bà Nh và ông B cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ 02 lần, nhưng bà Nh và ông B đều vắng mặt; tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP Bưu điện V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP Bưu điện V, bà Nh và ông B.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện V về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602021303 ngày 10/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện V với bà Nh và ông B, bảng chiết tính vốn lãi và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện: Ngày 10/3/2021 Ngân hàng TMCP Bưu điện V- Chi nhánh V đã ký hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602021303 với bà Nh và ông B. Theo hợp đồng bà Nh và ông B vay số tiền 170.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua ô tô, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc trả trong 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 30 trả số tiền 3.400.000 đồng/kỳ vào ngày 5 hàng tháng; từ kỳ thứ 31 đến kỳ thứ 59 trả số tiền 2.267.000 đồng/kỳ vào ngày 5 hàng tháng và kỳ cuối trả 2.257.000 đồng vào ngày đáo hạn; nợ lãi trả vào ngày 05 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 15/3/2022 đã chuyển từ nhóm nợ 1 sang nhóm nợ 2. Tuy nhiên bà Nh và ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ như thoả thuận của hợp đồng và hiện nay bà Nh và ông B bỏ nơi cư trú,

không biết bà Nh và ông B đang ở đâu là vi phạm hợp đồng. Đến ngày Tòa án xét xử ngày 24/5/2023 hiện bà Nh và ông B còn nợ số tiền vốn gốc 142.799.944 đồng, lãi trong hạn đến ngày 24/5/2023 là 29.472.655 đồng, lãi suất quá hạn tính đến ngày 24/5/2023 là 11.951.619 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 184.224.218 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nh và ông B nhưng đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án nên xem như bà Nh và ông B đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện V.

[4] Về tính lãi phát sinh: Kể từ ngày 25/5/2023, bà Nh và ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602021303 ngày 10/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nh và ông B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bưu điện V.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện V về hợp đồng thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng thế chấp số: HĐTC8602021108 ngày 10/3/2021 thể hiện bà Nh và ông B thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay số tiền 170.000.000 đồng là 01 xe ô tô nhãn hiệu TERACO, màu xanh, loại xe ô tô tải, chỗ ngồi: 02 chỗ, biển số 84C – 089.60, số loại TRA 100-TK2, sô khung: RM0KH17LLC0000101, số máy: 4G13S1MAMTS00736, do bà Nh và ông B đứng tên quyền sở hữu. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký, chứng thực theo đúng quy định pháp luật. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện V về xử lý tài sản thế chấp.

[6] Về án phí: nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.950.000 đồng theo lai thu số 0009872 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn bà Nh và ông B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 184.224.218 đồng x 5 % = 9.211.210 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện V.

- Buộc bà Nguyễn Thị Trúc Nh và ông Nguyễn Văn B liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V tiền vốn nợ gốc 142.799.944 đồng và tiền lãi là trong hạn là 29.472.655 đồng, tiền lãi quá hạn là: 11.951.619 đồng. Tổng cộng 184.224.218 đồng .

Kể từ ngày 25/5/2023, bà Nguyễn Thị Trúc Nh và ông Nguyễn Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602021303 ngày 10/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Trúc Nh và ông Nguyễn Văn B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bưu điện V.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Trúc Nh và ông Nguyễn Văn B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V, thì Ngân hàng TMCP Bưu điện V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TERACO, màu xanh, loại xe ô tô tải, chỗ ngồi: 02 chỗ, biển số 84C – 089.60, số loại TRA 100-TK2, số khung: RM0KH17LLC0000101, số máy: 4G13S1MAMTS00736, do bà Nguyễn Thị Trúc Nh và ông Nguyễn Văn B đứng tên quyền sở hữu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Trúc Nh và ông Nguyễn Văn B liên đới chịu 9.211.210 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Bưu điện V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bưu điện V tiền tạm ứng án phí là 3.950.000 đồng theo lai thu số 0009872 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Truyền